TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KIÊN LƯƠNG** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **01**/2019/QĐST-DS	*Kiên Lương, ngày 04 tháng 01 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 27 tháng 12 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 232/2018/TLST-DS, ngày 12 tháng 12 năm 2018 về việc *"Tranh chấp nợ hụi"*.

XÉT THẤY;

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 27 tháng 12 năm 2018 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái với pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị B**, sinh năm 1977. Địa chỉ:, Tổ 5, ấp A, xã A, huyện Kiên Lương, Kiên Giang.

Bị đơn: Chị **Huỳnh Thị T N**, sinh năm 1981. Địa chỉ: khu phố C, thị trấn K, huyện Kiên Lương, Kiên Giang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ý kiến của chị Huỳnh Thị T N trình bày như sau:

Về số nợ, chị Nga thừa nhận có tham gia chơi hụi do chị Nguyễn Thị B làm chủ và còn nợ số tiền 43.000.000 đồng. Nay chị Nga thanh toán số nợ cho chị Nguyễn Thị B làm 05 lần cụ thể như sau:

Lần 1 vào ngày 30/01/2019 (dương lịch) trả 23.000.000đ;

Lần 2 ngày 30/4/2019 (dương lịch) trả 5.000.000đ;

Lần 3 ngày 30/7/2019 (dương lịch) trả 5.000.000 đ;

Lần 4 ngày 30/10/2019 (dương lịch) trả 5.000.000đ;

Lần 5 ngày 30/01/2020 (dương lịch) trả 5.000.000đ.

Trong quá trình thực hiện nghĩa vụ trả nợ nêu trên mà chị N có vi phạm một trong các lần trả nợ thì chị B có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền thi hành buộc chị N phải trả một lần hết số nợ còn lại.

- Ý kiến của chị Nguyễn Thị B như sau:

Theo như lời trình bày của chị Huỳnh Thị T N về số nợ và cách thanh toán nợ thì chị B đồng ý và không có ý kiến gì.

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án nếu bị đơn chậm thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì còn phải chịu thêm khoản tiền lãi tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả, lãi suất được tính theo quy định tại khoản 2 điều 357 Bộ luật dân sự.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Án phí dân sự sơ thẩm 1.075.000đ mỗi bên phải nộp ½, chị Nga phải nộp số tiền 537.500 đồng, chị B phải nộp 537.500 đồng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị B đã nộp theo lai thu số 0007681 ngày 12/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện kiên Lương, chị B được nhận lại 537.500đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
-Viện kiểm sát ND H.KL.
- Thi hành án DS H.KL.
- Các đương sự .
-Lưu HS.

Nguyễn Thị Thủy